

**KẾT QUẢ TỰ ĐO KIỂM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET BẰNG RỘNG CỔ ĐỊNH MẶT ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ FTTH/xPON**

Quý: 3 năm 2021

Tại địa bàn tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh

*(Kèm theo bản Kết quả tự kiểm tra, đo kiểm, đánh giá định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông
số 032021/KQKT-DCNET ngày 30 tháng 11 năm 2021 của “ Công ty Cổ phần Viễn thông DCNET”)*

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 34:2019/BTTTT	Mức doanh nghiệp công bố	Số lượng mẫu tối thiểu phải đo kiểm theo quy định tại QCVN 34:2019/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đạt được	Tự đánh giá
1.	Thời gian trễ trung bình	≤ 50ms	≤ 50ms	1000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	18.56 ms	Phù hợp
2.	Tốc độ tải dữ liệu trung bình							
	+ Tốc độ tải xuống trung bình P_d							
	DCNET-HOME1	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.88	Phù hợp
	DCNET-HOME2	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.90	Phù hợp
	DCNET-HOME3	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.87	Phù hợp
	DCNET-HOME4	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.89	Phù hợp
	DCNET-HOME5	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.90	Phù hợp
	DCNET-COMBO1	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.88	Phù hợp
	DCNET-COMBO2	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.89	Phù hợp
	DCNET-COMBO3	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.92	Phù hợp
	DCNET-COMBO4	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.87	Phù hợp
	DCNET-COMBO5	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.88	Phù hợp
	DCNET-OFFICE-BASIC	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.90	Phù hợp
	DCNET-OFFICE-PLUS	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.87	Phù hợp
	DCNET-OFFICE-EXTRA	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.87	Phù hợp
	DCNET-OFFICE-GOLD	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.90	Phù hợp
	+ Tốc độ tải lên trung bình P_u							
	DCNET-HOME1	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.88	Phù hợp
	DCNET-HOME2	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.89	Phù hợp
	DCNET-HOME3	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.89	Phù hợp
	DCNET-HOME4	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.90	Phù hợp
	DCNET-HOME5	≥ 0,8V _d	≥ 0,8V _d	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.86	Phù hợp

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 34:2019/BTTTT	Mức doanh nghiệp công bố	Số lượng mẫu tối thiểu phải đo kiểm theo quy định tại QCVN 34:2019/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đạt được	Tự đánh giá
	DCNET-COMBO1	$\geq 0,8V_d$	$\geq 0,8V_d$	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.88	Phù hợp
	DCNET-COMBO2	$\geq 0,8V_d$	$\geq 0,8V_d$	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.89	Phù hợp
	DCNET-COMBO3	$\geq 0,8V_d$	$\geq 0,8V_d$	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.92	Phù hợp
	DCNET-COMBO4	$\geq 0,8V_d$	$\geq 0,8V_d$	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.86	Phù hợp
	DCNET-COMBO5	$\geq 0,8V_d$	$\geq 0,8V_d$	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.85	Phù hợp
	DCNET-OFFICE-BASIC	$\geq 0,8V_d$	$\geq 0,8V_d$	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.87	Phù hợp
	DCNET-OFFICE-PLUS	$\geq 0,8V_d$	$\geq 0,8V_d$	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.89	Phù hợp
	DCNET-OFFICE-EXTRA	$\geq 0,8V_d$	$\geq 0,8V_d$	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.91	Phù hợp
	DCNET-OFFICE-GOLD	$\geq 0,8V_d$	$\geq 0,8V_d$	1.000 mẫu	1.000 mẫu	Mô Phỏng	0.86	Phù hợp
3.	Dịch vụ trợ giúp khách hàng - Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại - Tỷ lệ (%) cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công, gửi yêu cầu kết nối đến điện thoại viên và nhận được tín hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60 giây	24 giờ trong ngày	24 giờ trong ngày	250 cuộc	250 cuộc	Kiểm tra thực tế	24/ngày	Phù hợp
		$\geq 80\%$	$\geq 80\%$			Gọi, mô phỏng	96,2%	Phù hợp



ĐỖ TRUNG HIẾU